



**Nâng Tầm Giá Trị**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

Đường 7 , Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa , Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 061.3836112 – 3836662 - 3931355

Fax: 061.3836091 Website: dongnaipaint.vn

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015**

(Theo mẫu Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## **I- THÔNG TIN CHUNG:**

### **1/- Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 7, ngày 16/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.182.180.000đ
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0613.931.355                      Số fax: 0613.836.091
- Website: [www.dongnaipaint.com.vn](http://www.dongnaipaint.com.vn)
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tầm Giá Trị**

### **2/- Quá trình hình thành và phát triển:**

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBKC Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

- 🚩 Loại Chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- 🚩 Mã Chứng khoán: SDN
- 🚩 Mệnh giá: 10.000 VNĐ
- 🚩 Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).
- 🚩 Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 đ ( Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000đ ( 30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 7.980.000.000đ ( 70% giá trị cổ phần)

- 🚩 Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006
- 🚩 Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

- 🚩 Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009
- 🚩 Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008
- 🚩 Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010 (Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GDCK TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

- 🚩 Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông
- 🚩 Mã Chứng Khoán: SDN
- 🚩 Mệnh giá: 10.000đ
- 🚩 Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu
- 🚩 Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000đ (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000đ (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng ( 30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng ( 70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

🚩 Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ ( Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)



- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ ( Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ ( Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

✚ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ ( Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)  
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

### **3/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành, nghề kinh doanh:

- ✚ Sản xuất, kinh doanh sản phẩm về sơn, keo.
- ✚ Xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo.
- ✚ Sản xuất, kinh doanh bột trét tường.
- ✚ Xây dựng nhà các loại
- ✚ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- ✚ Dịch vụ thi công về sơn.

- Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 22 tỉnh, thành với hệ thống 98 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2015 đã phát triển, mở rộng thêm 4 đại lý, cửa hàng và 13 Công ty tiêu thụ sâu phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA. Hệ thống phân phối phân bố từ Nghệ An trở vào bao gồm tại các khu vực:

✚ Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

✚ Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận..)

✚ Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: INTERNATIONAL (SINGAPORE), AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ) và HEMPEL (ĐAN MẠCH). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

### MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



### CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý  
Chất Lượng ISO 9001:2008

Chứng Nhận Hợp Quy  
No. 32-13

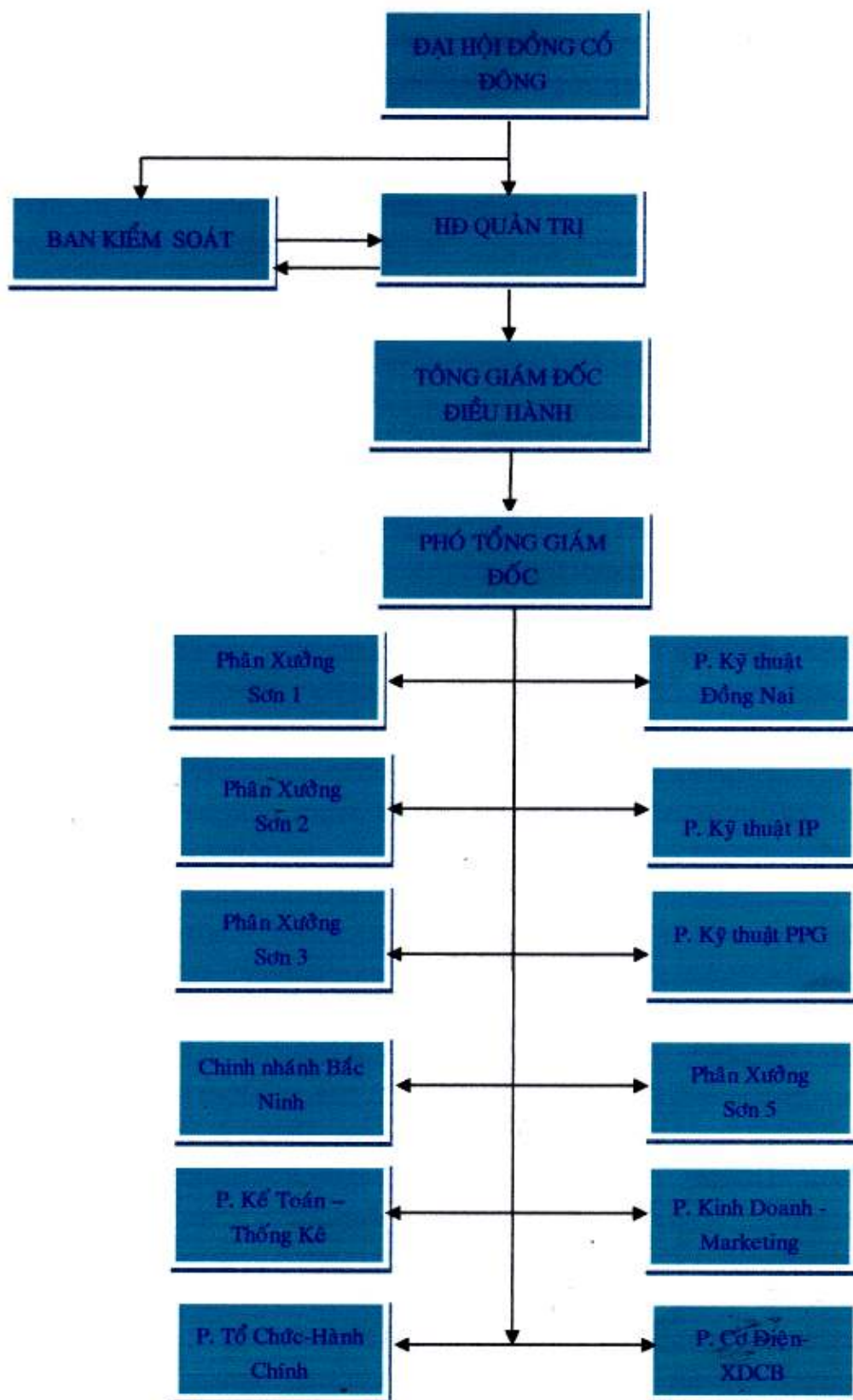
Chứng Nhận Hợp Chuẩn  
JIS K 5663:1995

kinh quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



#### 4/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN



## 5/- Định hướng phát triển:

- Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

- Định hướng chiến lược về chất lượng: Tất cả sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia 16:2014/BXD; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JISK 5663:1995; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008. Sơn Đồng Nai cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm tốt nhất.

- Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mạng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí, xúc tiến xây dựng, lắp đặt các biển quảng cáo lớn ngoài trời... để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời tiếp tục có những chính sách để xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu.

- Định hướng về tổ chức: Cấu trúc tổ chức của Công ty và mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ và công tác đoàn thể. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Ban Nữ công..) tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

- Định hướng văn hóa doanh nghiệp: Mục tiêu chính của năm 2015 là: **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ**. Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, chủ động để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp.



**- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2016.**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính (đồng)</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	299.293.000.000
2	Doanh thu	Triệu	115.000.000.000
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Triệu	6.500.000.000
4	Nộp ngân sách	Triệu	24.000.000.000
5	Tiền lương thu nhập bq/người	Triệu	7.500.000
6	Tổng sản lượng	Tấn	13.500
7	Cổ tức dự kiến chia	%	15

**6/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD :**

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

📌 Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro do luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền sở tại.

📌 Biện pháp quản trị : Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLD (nếu có), giải quyết quyền lợi cho người lao động một cách thỏa đáng, đúng pháp luật. Có Bộ phận Pháp chế nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo cho việc quản lý nội bộ, các giao dịch kinh tế mua bán, đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ; ban hành các quy định liên quan tới việc điều hành, quản lý, các chế độ chính sách để mọi người lao động hiểu biết và tuân theo. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền sở tại, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại niềm tin cho đối tác và khách hàng.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

📌 Biện pháp quản trị : Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro từ trong nội bộ: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.

📌 Biện pháp quản trị: Xây dựng hệ thống các văn bản điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

🔥 **Biện pháp quản trị:** Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Lắp đặt thêm hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

## **II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:**

### **1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2015:**

##### **1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	307.249	451.189	157	114
2	Doanh thu	Triệu	100.000	135.931	136	108
3	Sản lượng	Tấn	13.000	17.244	133	114
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	6.000	8.728	145	97
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	23.000	34.732	151	91
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.0	7.5		

##### **1.1.2/- Phân tích về cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực:**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	TH/NT (%)
Tổng sản lượng:		Tấn	13.000	17.244	133	114
Khu vực Nội địa	Sơn Alkyd	Tấn	680	764.17	112	117
	Sơn nước	Tấn	2.055	2.000	97	108
	Bột trét tường	Tấn	4.200	4.538	108	122
Khu vực Hợp tác	Sơn IP	Tấn	2.400	4.663	194	101
	Sơn AN	Tấn	500	579	116	86
	Sơn PPG	Tấn	3.165	3.873	122	109
	Sơn Hempel	Tấn		818		

#### **1.2/- Đặc điểm tình hình.**

##### **1.2.1/- Thuận lợi:**

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai – Thương hiệu DONASA.





**Dân tộc :** Kinh  
**Địa chỉ thường trú :**  
**Số điện thoại liên lạc :**  
**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân Khoa học, ngành Quản trị kinh doanh  
**Quá trình công tác :**

- Thời gian phục vụ trong Quân đội từ 11/1978 - 12/1990
- Cấp bậc cao nhất Đại úy
- Chức vụ cao nhất Chính trị viên Tiểu đoàn trong chiến đấu
- Chức vụ trong Đảng - Bí thư Đảng Ủy Bộ Phận
- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 01/1991 - 02/1993 : Công nhân trực tiếp sản xuất NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/1993 - 02/2000 : TP.TC-HC Nhà Máy Sơn Đồng Nai
- Từ 02/2000 - 12/2011 : TP.TC-HC Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 01/2012 đến 31/12 : Phó Giám Đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn Đồng Nai
- Chức vụ trong Đảng; : BT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2015) : 5,394 cổ phần chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện chủ sở hữu : 303.696 (tại thời điểm 31/12/2015) cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu CP tại tổ chức khác : 123.412

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

#### **- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Hoàng Thuyền**

**Họ và tên :** HOÀNG THUYỀN

**Giới tính :** Nam

**Ngày, tháng, năm sinh :**

**Nơi sinh :** Thừa Thiên Huế

**CMND :**

**Quốc tịch :** Việt Nam



**Dân tộc :** Kinh  
**Địa chỉ thường trú :**  
**Trình độ chuyên môn :** Cử nhân hóa  
**Quá trình công tác :**

- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 03/1993 - 03/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/2000 - 07/2004 : Phó Quản Đốc PX 1 Công ty CP Sơn Đồng Nai
- Từ 07/2004 - 6/2005 : Quản Đốc PX1 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 06/2005 - 12/2012 : Quản Đốc PX3 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 1/2013 đến nay : P. Chủ tịch HĐQT, P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN
- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai
- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2015) : 666 cổ phần chiếm 0,004% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

**2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT**

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Trương Đình Dũng	Kế toán trưởng	01/03/2013
2	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

**2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.**

TT	Chi Tiêu	Tính đến 31/12/2015	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao Động đã qua đào tạo Đại Học và trên Đại Học	53	23
2	Trung cấp, Cao Đẳng	57	25
3	Lao Động phổ thông	120	52
<b>Tổng cộng</b>		230	100

**3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

3.1/- Đầu tư máy móc, phương tiện vận tải, XDCB: 5.412 triệu

Trong đó: - Máy móc, thiết bị: 3.232 triệu

- Phương tiện vận tải: 664 triệu
- Hệ thống chữa cháy tự động: 828 triệu
- Xây dựng cơ bản: 688 triệu

3.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP  
 - Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

#### 4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	63.695.173.063	61.833.622.520	103
Doanh thu thuần	142.543.044.613	125.539.585.042	113
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.717.319.398	8.927.073.948	97
Lợi nhuận khác	10.960.404	96.171.871	11
Lợi nhuận trước thuế	8.728.279.802	9.023.245.765	96
Lợi nhuận sau thuế	6.658.143.058	6.254.323.494	106

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,5	1,5	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,0	1,1	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,1	1,2	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	7,3	7,3	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,2	2,0	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,07	



**5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 15.182.180 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.182.180 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 26/01/2016)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
<b>1. Cổ đông lớn</b>	<b>5</b>	<b>932.935</b>	<b>61</b>
<b>2. Cổ đông nhỏ</b>	<b>299</b>	<b>585.283</b>	<b>39</b>
<b>3. Trong Nước</b>	<b>280</b>	<b>1.150.087</b>	<b>75</b>
a. Cá nhân	263	528.361	34
b. Tổ Chức	17	621.726	41
<b>3. Nước ngoài</b>	<b>24</b>	<b>368.131</b>	<b>25</b>
a. Cá nhân	22	361.989	23
b. Tổ Chức	2	6.142	2
<b>4. Cổ đông Nhà nước</b>	<b>1</b>	<b>455.544</b>	<b>30</b>
<b>5. Cổ đông khác</b>	<b>303</b>	<b>1.062.674</b>	<b>70</b>

- a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)
- b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)
- c) Các chứng khoán khác: (Không có)

**III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**

**1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:**

**1.1/- Công tác Kinh doanh - Bán hàng:**

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 22 tỉnh, thành với hệ thống 98 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2015 đã phát triển, mở rộng thêm 4 đại lý, cửa hàng và 13 Công ty tiêu thụ sâu phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA.

6.1 - Ban Giám đốc đã chỉ đạo 2 Phòng Kinh doanh và P. KT-TK phối hợp trong công tác bán hàng và thu tiền. Bố trí nhân lực tham gia vào công tác thu hồi nợ khó đòi, các khoản nợ xấu mới phát sinh được kiểm soát.

### **1.2/- Công tác kỹ thuật - Đảm bảo chất lượng:**

- Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện cải tiến các sản phẩm sơn ALKYD và sơn NƯỚC để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Ngoài ra, các sản phẩm sơn Hệ dung môi trong Công nghiệp như EPOXY, CHỐNG HÀ, SƠN DẦU ĐIỀU....cũng được tập trung nghiên cứu và bắt đầu có khách hàng tiêu thụ loại sơn EPOXY.

- Đã thực hiện việc giám sát chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật do đối tác đưa ra đối với tất cả các dòng, hệ sản phẩm. Hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố do sai sót, nhầm lẫn; Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời có những biện pháp khắc phục phòng ngừa kịp thời.

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do Tổ chức Intertek - Hoa Kỳ cấp. Được chứng nhận Hợp quy của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn JISK 5663:1995 của Nhật Bản.

### **1.3/- Công tác Kế toán - Thống kê:**

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với caùc khoaùn nôï khoù ñoøi, từ năm 2012 đến nay không có phát sinh.

- Từ kết quả Kiểm toán tài chính và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng chức năng Kế toán Tài chính theo Quy chế tài chính của Công ty, thông qua đó mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc.

### **1.4/- Công tác tổ chức sản xuất:**

- Bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chồng ca và đi hai ca ở cả ba khu vực thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2015 đạt sản lượng 17.244 tấn SƠN, BỘT TRÉT các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2 và P. Kinh doanh. Tại nhà máy hiện nay, điều kiện kho bãi, mặt bằng hạn hẹp nhưng vẫn đạt sản lượng các loại SƠN 13.689 tấn.

- Tại các phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2, ca 3 của CB - CNV phân xưởng 1,2,3 cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả thành tích chung trên đây.



### **1.5/- Công tác Cơ điện - XDCB:**

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, trừ trường hợp khách quan. Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa. Trong năm 2015, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

- Trong năm qua Công ty đã thực hiện cải tạo một số hạng mục về hạ tầng. Quy trình cải tạo tuân thủ đúng quy định, chặt chẽ từ khâu thiết kế xây dựng và giám sát. Các công trình đều đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí và hiệu quả trong khai thác.

### **1.6/- Công tác Tổ chức - Hành chính:**

- Công tác xây dựng nguồn nhân lực được chú trọng, việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và chuyên môn.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài công ty được duy trì; Các quy định về: An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ sức khỏe; Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tuyệt đối an toàn và hiệu quả.

- Công tác tổ chức hành chính đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BGD trong công tác thi đua - khen thưởng, công tác Đảng – Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản Quy chế Công ty theo đúng các quy phạm pháp luật.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài công ty được duy trì; Các quy định về: An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tuyệt đối an toàn và hiệu quả.

### **1.7/- Hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:**

- Hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng so với thực tế nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất.

- Sản lượng năm 2015 đạt 654,88 tấn, tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và tới đây là SAMSUNG.

- Tình hình đầu tư 1,8 tỉ USD của PPG tại chi nhánh Bắc Ninh đúng tiến độ. Ban điều hành đã hỗ trợ Đối tác các yêu cầu về pháp lý, lựa chọn Nhà Thầu, dự kiến trong tháng 04 sản xuất những mẻ sơn cao cấp đầu tiên để cung cấp cho SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về ATVSLĐ, PCCN, BVMT, giữ gìn ANCT, quan hệ với chính quyền địa phương và các hoạt động khác của một Nhà máy đã được thực hiện rất tốt.

#### **1.8/- Công tác thi đua - khen thưởng:**

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 01/03-01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về Nội quy Công ty và vị trí ý nghĩa của ngày 30/04, 01/05.

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Quốc khánh; 28 năm ngày thành lập nhà máy và 15 năm hợp tác SDN + PPG. Nội dung thi đua ngoài gắn với SXKD, còn bao gồm: Thi viết tìm hiểu về Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, PCCN, ATVSLĐ, An toàn hóa chất; Thi chạy việt dã; Thi hát Quốc ca.

- Đơn vị đã tích cực tham gia các hoạt động thi đua do Tổng Công ty phát động. Hoạt động thi đua của Công ty có nhiều chuyển biến góp phần động viên kịp thời người lao động. Công tác bình xét thi đua năm 2015 diễn ra dân chủ; Tiền thưởng năm 2015 khoảng 18.500.000đ/người được bình xét ở mức Lao động Tiên tiến.

#### **1.9/- Công tác chăm lo đời sống CB - CNV, hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa:**

- Trong năm Công ty cũng đã tổ chức kỳ đi nghỉ cho 300 CB-CNV cùng người thân (kể cả CB-CNV Chi nhánh Bắc Ninh) tại Mũi Né – Phan Thiết từ ngày 10-12/06, kỳ đi nghỉ diễn ra vui vẻ và an toàn.

- CB-CNV được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp là đối tượng CNV thường xuyên tiếp xúc với hóa chất, khám sức khỏe định kỳ 2015 – Tình trạng sức khỏe người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Đời sống của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm, tiền lương, thưởng thu nhập cao hơn năm 2014. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt.

- Đã chuẩn bị tiền thưởng, quà tết cho cán bộ công nhân viên. Ngày tổng kết năm 2015 và Hội nghị người lao động 2016 diễn ra vào ngày 30/01/2016 (21 âm lịch).

- Đã xây dựng và bàn giao 2 căn nhà tình thương theo Chương trình “Vạn tâm lòng vàng” với số tiền 60 triệu đồng.

- Nhận phụng dưỡng 5 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG. Đã ủng hộ cải tạo nghĩa trang liệt sĩ huyện Long Khánh số tiền 30 triệu đồng.



- Kỷ niệm 70 năm ngày Thành lập QĐNDVN và 26 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân, đã tổ chức cho 100 CB-CNV là Cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên đi VỀ NGUỒN viếng Nghĩa trang TP. Hồ Chí Minh vào ngày 20/12/2015.

## **2/- Tình hình tài chính:**

### **a) Tình hình tài sản**

- Tổng nguồn vốn: 63.695.173.063đ

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2015, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 2.751.995.012 đ, khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ. Riêng trong năm 2015, Công ty đã thu hồi nợ được số tiền: 200.478.000đồng.

### **b) Tình hình nợ phải trả**

- Số nợ phải trả: 33.278.757.057đ

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nhiên, nguyên liệu từ khách hàng; tiền vay ngân hàng... Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty.

## **IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:**

### **1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp làm việc đều có sự tham dự của các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để đánh giá chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất Kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc ược gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2014 và Kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2015.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 1 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 2/2015.

- Thông qua Thời gian, Nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 – Đại hội nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 2 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 3/2015.

- Thông qua việc bầu cử các chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

- Thông qua việc cho phép đầu tư mới Hệ thống chữa cháy tự động;

- Thông qua về việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 là 8%/mệnh giá cổ phiếu.

- Thông qua việc đưa các khoản nợ khó đòi phát sinh từ nhiều năm trước của 3 khách hàng (Công ty TNHH Thương Mại H&N, Công Ty CP Xy Dụng, Sản Xuất, Thương Mại Nguyên Phát, Cty TNHH XD Số 9) với số tiền: 1.078.040.660 đồng (Một tỉ không trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) ra khỏi Báo cáo tài chính.

- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh Quý 3 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh Quý 4 năm 2015.

## **2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Năm 2015 vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nhưng Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổng kết cuối năm, tổ chức kiểm toán, cải tạo khu vực sản xuất hợp tác với IP, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.



## V- QUẢN TRI CÔNG TY:

### 1/- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
01	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT			5,394	0,35%
02	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT			666	0,040
03	Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Kỳ Hạnh (Người đại diện của Công ty cổ phần XNK PETROLIMEX)	Thành viên HĐQT	x		165,190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp
1	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT	5	100	
2	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT	5	100	
3	Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	4	80	Bận công tác
4	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	3	60	Bận công tác
5	Trần Kỳ Hạnh	Thành viên HĐQT	3	60	Được bầu TV. HĐQT từ ngày 24/4/2015
6	Nguyễn Đức Nhiên	Thành viên HĐQT	2	40	Miễn nhiệm TV. HĐQT từ ngày 24/4/2015

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày họp	Nội dung
1	31/2015/NQ- HDQT	31/1/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2014;</li> <li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất-kinh doanh năm 2015.</li> </ul>
2	33/2015/NQ- HDQT	03/4/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả SX-KD quý I/2015;</li> <li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2015.</li> <li>- Thông qua Nội dung, Chương trình và thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 – Đại hội nhiệm kỳ IV (2015-2019).</li> </ul>
3	04/2015/NQ- HDQT	31/7/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SX-KD 6 tháng đầu năm 2015:</li> <li>- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2015.</li> <li>- Chấp thuận đầu tư mới Hệ thống chữa cháy tự động.</li> <li>- Hội đồng quản trị thống nhất xin ý kiến HĐQT Tổng CTy Phát triển KCN về việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 là 8%/mệnh giá cổ phiếu, dự kiến thực hiện vào tháng 1/2016.</li> <li>- Hội đồng quản trị đồng ý đưa các khoản nợ khó đòi với số tiền: 1,078,040,660 đồng (Một tỉ không trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) ra khỏi Báo cáo tài chính.</li> </ul>
4	05/2015/NQHĐ QT	11/11/2015	<p>Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SX-KD 9 tháng đầu năm 2015:</p> <p>Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV/2015.</p>



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

## 2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Thị Hoàng Oanh (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát	151.818	10
2	Nguyễn Thị Dung	TV Ban kiểm Soát	23.900	2,0
3	Huỳnh Thị Thanh Hương	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
1	26/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</li> <li>- Xem xét tính hợp lý, tính trung thực của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán, tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính</li> <li>- Kiểm tra các báo cáo tình chính giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.</li> </ul>
2	18/9/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</li> <li>- Đánh giá việc chấp hành hành chế độ quản lý tài chính, kế toán của Ban Điều hành.</li> <li>- Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD</li> </ul>

**3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Thương, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Số tiền (đ)
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ Tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	Đồng	68.000.000
2	Ông Hoàng Thuyền	P. Chủ Tịch HĐQT - P. Tổng Giám Đốc	Đồng	41.000.000
3	Ông Nguyễn Đức Nhiên	TV HĐQT	Đồng	19.500.00
4	Ông Đào Đình Đề	TV HĐQT	Đồng	46.500.000
5	Ông Liu Chien Hung	TV HĐQT	Đồng	46.500.000
6	Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Trưởng BKS	Đồng	46.500.000
7	Bà Nguyễn Thị Dung	TV BKS	Đồng	25.400.000
8	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	TV BKS	Đồng	25.400.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

**4/- Danh sách cổ đông lớn:**

TT	Họ và Tên	Địa Chỉ	Quốc Tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP XNK Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa P. 5, Quận 5, TP. HCM	Việt Nam	165.190	10,88
2	TCY Phát triển KCN	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa.	Việt Nam	455.544	30,01
3	Đào Đình Đề		Việt Nam	81.384	5,36
4	Liu Chien Hung		Đài Loan	149.053	9,82
5	Chen Miao Lien		Đài Loan	81.464	5,37
<b>Tổng Cộng</b>				<b>932,935</b>	<b>61.43</b>



5/- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)
1	Trịnh Minh Trương		CT. HDQT			Đồng Nai		5.394	0,35
2	Hoàng Thuyền		PCT. HDQT			Đồng Nai		666	0,040
3	Đào Đình Đê		TV. HDQT			TP.Hồ Chí Minh		81.384	5,36
4	Nguyễn Đức Nhiên		TV. HDQT			Đồng Nai		0	0
5	Liu Chien Hung	009F5012 54	TV. HDQT			Đài Loan		149.353	9,82
5.1	Chien Miao Lien					Hồ Chí Minh		81.464	5,36
5.2	Liu Chien Min					Đài Loan		52.101	3,4

6	Trần Kỳ Hạnh (Người đại diện phần vốn của CTCP XNK PETROLIMEX)		TV. HDQT				Hà Nội	165.190	10,9
7	Lê Thị Hoàng Oanh (Người đại diện phần vốn TCT Phát triển KCN).		TBKS				Đồng Nai	151.848	10
8	Nguyễn Thị Dung		TV. BKS				Đồng Nai	23.900	1,5
8.1	Nguyễn Công Chính						Đồng Nai	200	0,018
9	Trương Đình Dũng		KTT				Đồng Nai	0	0
10	Nguyễn Văn Linh		CBTT				Đồng Nai	0	0



**6/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỉ lệ (%)
1	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi ông Trịnh Minh Trương).	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	303.696	20
2	TCY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại Diện bởi Bà Lê Thị Hoàng Oanh)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	151.848	10
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>455.544</b>	<b>30</b>

**7/- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:**

TT	Họ và Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành Nghề Kinh Doanh	Số Lượng CP sở hữu	Tỷ lệ vốn %
1	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện ông Trịnh Minh Trương)	Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Xây Dựng , Giao Thông, Hạ tầng cơ sở	303.696	20
2	CTY Phát triển Khu Công Nghiệp (Đại diện bởi bà Lê Thị Hoàng Oanh)	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Xây dựng , Giao thông , Hạ tầng cơ sở...	151.848	10
3	Đào Đình Đê		Sản xuất Vật liệu xây dựng	81.384	5,36
4	Nguyễn Phi Hùng		Không	37.508	2,47
5	Vũ Đức Đan		Không	66.333	4,369
6	Huỳnh Ngọc Hiếu		/	11.823	0,78
7	Phạm Đình Toàn		/	19	0

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2016  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CT.HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trịnh Minh Trương*